

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2016/HCST
Ngày: 29/3/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*V/v: Khiếu kiện Quyết định giải quyết
khiếu nại về hoàn thuế xuất khẩu*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng**

Hội thẩm nhân dân : **Bà Đỗ Thị Minh Chi**

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ

- Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Hoàng Tân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 05/HCST ngày 04/5/2015 về việc khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 136/QĐ-HQHN ngày 05/3/2015 của Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐST-HC ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

Người khởi kiện: Công ty TNHH PN

Địa chỉ: Số 543 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ XQ- Giám đốc Công ty.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Phạm Thị Hương - thuộc Công ty Luật hợp danh Hùng Vương, Đoàn Luật sư TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện: Cục trưởng Cục HQTP HN

Trụ sở: Số 129 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô XB

Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan.

(Theo giấy ủy quyền số 1455/UQ-HQHN ngày 25/5/2015 của Cục trưởng Cục HQTP HN). Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục HQBHN

Trụ sở: Số 12 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần HN

Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục HQBHN.
(Theo giấy ủy quyền ngày 01/6/2015 của Chi cục HQBHN).

Có mặt tại phiên toà

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2015 và các bản khai tiếp theo tại Tòa án, **Người khởi kiện là Công ty TNHH PN** do Ông Vũ XQ đại diện trình bày:

Năm 2012, Cty TNHH PN ký hợp đồng mua gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào của các Công ty khác nhập khẩu về để sản xuất rồi xuất khẩu ra nước ngoài. Ngày 25/12/2012 và ngày 16/1/2013, Cty đã làm thủ tục hải quan tại Chi cục HQBHN để xuất khẩu 2 lô hàng gỗ sang Đài Loan thể hiện tại 2 tờ khai hải quan số 11571/XKD-T01E và số 547/XKD/T01E. Cty đã nộp đầy đủ các chứng từ liên quan và khai chi tiết, rõ ràng là gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào (thuộc trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu). Tuy nhiên, Chi cục HQBHN vẫn yêu cầu Công ty tạm nộp thuế xuất khẩu cho 2 lô hàng là 296.678.613 đồng.

Để đảm bảo tiến độ xuất khẩu, Cty đã nộp đủ số tiền thuế xuất khẩu nêu trên và sau đó có đơn đề nghị cơ quan hải quan hoàn thuế kèm hồ sơ xin hoàn thuế xuất khẩu theo quy định tại khoản 3 điều 2 thông tư 193/2012 của Bộ Tài chính nhưng Cục thuế chỉ được hoàn 143.980.402 đồng tương ứng với lượng hàng hóa xuất khẩu nguyên trạng còn 152.698.211 đồng tương ứng với lượng hàng hóa xuất khẩu đã qua sản xuất thì không được hoàn. Công ty đã nhiều lần làm đơn khiếu nại nhưng Chi cục HQBHN và Cục HQHN vẫn trì hoãn. Vì vậy, Công ty đã gửi công văn đến Bộ Tài chính tiếp tục đề nghị hoàn thuế và trả lời thắc mắc. Ngày 24/01/2014, Bộ Tài chính có văn bản số 1279 có nội dung: Giao Cục Hải quan TP Hà Nội kiểm tra sau thông quan để xác minh làm rõ nguồn gốc gỗ nhập khẩu, nếu kết quả xác định hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu ... thì không thu thuế xuất khẩu. Ngày 13/8/2014 Chi cục Kiểm tra sau thông quan đã tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở Công ty. Ngày 14/01/2015, Cục Hải quan TP Hà Nội có công văn số 113 gửi Tổng cục Hải quan V/v báo cáo kết quả thực hiện công văn số 1279 có nội dung: Do Cty không có bảng kê lâm sản có xác nhận của Hạt Kiểm lâm sở tại về nguồn gốc gỗ xuất ra theo quy định tại Thông tư 01 ngày 04/1/2012 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nên lô hàng gỗ xuất khẩu của Công ty ch- a đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế xuất khẩu. Ngày 05/3/2015 Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội ban hành Quyết định số 136 V/v giải quyết khiếu nại của Công ty với nội dung giữ nguyên văn bản số 113. Không đồng ý với văn bản số 113 và Quyết định 136, Công ty làm đơn khởi kiện với các lý do sau:

- Khi làm thủ tục xuất khẩu lô hàng, Công ty đã thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, đã tiến hành khai báo và được Chi cục HQBHN kiểm tra và cho thông quan. Tuy nhiên, Cục Hải quan TP Hà Nội lại cho rằng lô hàng xuất khẩu của Công ty chưa có bảng kê có xác nhận của Kiểm lâm sở tại nên chưa đủ điều kiện xem xét hoàn thuế. Nội dung này là không đúng bởi lẽ khoản 2 điều 16 Luật Hải quan quy định: “Khi làm thủ tục hải quan, công chức hải quan phải kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa. Quá trình hoàn thiện thủ tục hải quan, công chức hải quan phải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ hải quan, nếu phát hiện hồ sơ không đủ thì phải bị từ chối thông quan hoặc yêu cầu Công ty bổ sung các thủ tục còn thiếu. Nhưng thực tế, Công ty không bị yêu cầu bổ sung hồ sơ và lô

hàng đã được thông quan nên Cục Hải quan Hà Nội cho rằng Công ty thiếu bảng kê có xác nhận của Kiểm lâm sở tại không phải do lỗi của Công ty.

- Nguồn gốc gỗ của sản phẩm xuất khẩu đã được công ty khai báo rõ ràng là gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào. Tại Bản kết luận kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan TP Hà Nội cũng kết luận “Sản phẩm xuất khẩu thuộc 2 tờ khai số 547/XKD/T01E ngày 16/1/2013 và số 11571/XKD-T01E ngày 25/12/2012 mở tại Chi cục HQBHN được sản xuất từ gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào”. Như vậy, căn cứ vào Công văn số 1279 của Bộ Tài chính ngày 24/01/2014 thì công ty không phải nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu.

- Khi kiểm tra về nguyên liệu gỗ nhập khẩu nhưng Công văn số 113 lại đưa nội dung báo cáo định kỳ tình hình xuất, nhập lâm sản của Công ty vào là không đúng vì đây là quan hệ giữa Công ty và Hạt Kiểm lâm số 1. Việc có báo cáo hay không cũng không ảnh hưởng gì đến việc quản lý của cơ quan Hải quan. Công văn số 113 cho rằng hồ sơ lâm sản sau chế biến của Công ty phải có bảng kê xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại là không đúng vì quy định này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp vi phạm quy định Nhà nước trong khi Công ty PN chưa từng bị nhắc nhở, xử lý vi phạm nên không thuộc trường hợp phải áp dụng quy định này. Vì vậy, Bảng kê lâm sản của công ty không cần phải có xác nhận của hạt Kiểm lâm được quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 Thông tư 01/BTC, cơ quan hải quan không hoàn thuế xuất khẩu cho công ty là làm sai chính sách thuế. Vì vậy, công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 113 và quyết định số 136 nêu trên.

Tại bản khai ngày 25/5/2015 và tại các bản khai tiếp theo tại tòa án, **người bị kiện là Cục trưởng CHQTPHN** Ông Ngô XB đại diện trình bày:

Do Công ty PN có khiếu nại việc Chi cục HQBHN từ chối hoàn thuế xuất khẩu đối với các lô hàng thuộc tờ khai số 11571 ngày 25/12/2012 và tờ khai số 547 ngày 16/01/2013. Ngày 24/1/2014, Bộ Tài chính có công văn số 1279 về việc xử lý không thu thuế xuất khẩu mặt hàng gỗ được sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Thực hiện công văn số 1279 nêu trên, Cục Hải quan TP Hà Nội đã giao Chi cục Kiểm tra sau thông quan tiến hành kiểm tra Công ty PN. Ngày 18/8/2014, Đoàn kiểm tra cũng đã làm việc với Hạt kiểm lâm số 1 để xác minh xem Công ty có thuộc trường hợp được áp dụng điểm a khoản 4 điều 26 Thông tư 01 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hay không và được Hạt Kiểm lâm số 1 cho biết: Do công ty không có báo cáo định kỳ theo mẫu số 05 nên Hạt Kiểm lâm số 1 chưa có cơ sở trình cấp trên đánh giá phân loại doanh nghiệp. Vì vậy, cơ quan hải quan xác định các lô hàng của công ty thuộc 2 tờ khai số 11571 và tờ khai số 547 phải có bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 17 Thông tư 01 mới đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế. Kết thúc đợt kiểm tra, trên cơ sở kết luận của Đoàn kiểm tra sau thông quan, ngày 14/01/2015, Cục Hải quan TP HN có văn bản số 113 báo cáo Tổng cục Hải quan với nội dung: Các lô hàng xuất khẩu thuộc 02 tờ khai hải quan nêu trên của Công ty PN không có xác nhận nguồn gốc gỗ xuất ra của Hạt kiểm lâm sở tại nên chưa đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế xuất khẩu theo quy định tại thông tư số 01 ngày 04/01/2012 của Bộ NN&PTNT. Ngày 11/2/2015, Tổng Cục hải quan cũng có văn bản số 1369 trả lời là

do Công ty không đáp ứng được hồ sơ lâm sản hợp pháp theo quy định tại Thông tư 01 nên chưa đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế. Công ty PN không đồng ý với văn bản số 113 và có khiếu nại đến Cục Hải quan TP HN. Ngày 05/3/2015 Cục trưởng Cục Hải quan TP HN ban hành quyết định số 136 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty PN với nội dung: Giữ nguyên văn bản số 113 của Cục Hải quan TP Hà Nội là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PN.

Tại bản khai ngày 08/06/2015, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục HQBHN** do Ông Trần HN đại diện trình bày:

Ngày 25/12/2012 và ngày 16/01/2013 Công ty TNHH PN lần lượt mở các tờ khai hải quan số 11571/XKD-T01E và số 547/XKD-T01E theo loại hình xuất kinh doanh tại Chi cục HQBHN và đã nộp đủ tiền thuế của 02 tờ khai nêu trên. Ngày 26/3/2013 Chi cục HQBHN nhận được hồ sơ xin không thu thuế xuất khẩu của các lô hàng gỗ có nguồn gốc nhập khẩu đã tái xuất sang nước thứ ba. Số tiền thuế xuất khẩu xin không thu là 143.980.402 đồng. Ngày 22/5/2013 Công ty PN có công văn số 08 xin không thu thuế đối với mặt hàng gỗ xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu đối với lượng gỗ đã qua chế biến (phần thuế còn lại của tờ khai 11571 và tờ khai 547 ngày 16/01/2013).

Qua xem xét hồ sơ của doanh nghiệp, Chi cục HQBHN đã có văn bản trả lời Công ty PN với nội dung hồ sơ số gỗ đã qua chế biến của công ty chưa đủ điều kiện để thanh khoản. Công ty PN không đồng ý và khiếu nại đến Cục Hải quan TP Hà Nội. Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội đã giải quyết khiếu nại của công ty tại quyết định số 136 ngày 05/3/2015 có nội dung giữ nguyên văn bản số 113 là đúng. Nay Công ty PN khởi kiện yêu cầu hủy tòa án quyết định 136 là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Phương Nam.

Tại phiên tòa:

- Ông Vũ Xuân Quý đại diện người khởi kiện giữ nguyên ý kiến đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định số 136 của Cục trưởng Cục Hải quan TP HN.

- Đại diện Cục trưởng Cục Hải quan TP HN khẳng định quyết định 136 không trái pháp luật, đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PN.

- Đại diện Cục Hải quan Bắc Hà Nội thống nhất với ý kiến và quan điểm của Đại diện Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội.

- Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Khi làm thủ tục hải quan để xuất khẩu 2 lô hàng gỗ, Công ty PN đã được Chi cục HQ Bắc Hà Nội kiểm tra chứng từ hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và đã xác nhận hàng xuất khẩu được sản xuất từ nguồn gốc gỗ nhập khẩu. Công ty PN là doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của nhà nước, chưa bao giờ bị cơ quan Kiểm lâm xử lý vi phạm nên Bảng kê lâm sản không cần phải có xác nhận của Hạt kiểm lâm được pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 Thông tư 01. Cơ quan Hải quan không hoàn thuế xuất khẩu cho Công ty là sai chính sách thuế của nhà nước. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PN và hủy quyết định 136 nêu trên của Cục trưởng Cục Hải quan TPHN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân TP Hà Nội thụ lý vụ án hành chính đối với đơn khởi kiện của Công ty TNHH PN là còn thời hiệu và đúng thẩm quyền. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của các đương sự và quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử, thẩm phán cần rút kinh nghiệm. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của luật sư và của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử

XÉT THẤY:

Về tố tụng:

Ngày 05/3/2015, Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội ban hành quyết định số 136/QĐ-HQHN về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH PN. Không đồng ý với quyết định 136, ngày 06/4/2015 Công ty TNHH PN nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm c khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 điều 104 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xác định đơn khởi kiện của Công ty TNHH PN là còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

Tại đơn khởi kiện, ngoài yêu cầu đề nghị hủy quyết định số 136, Công ty PN còn yêu cầu hủy văn bản số 113 ngày 14/1/2015 của Cục Hải quan TP Hà Nội. Tuy nhiên, văn bản 113 là văn bản báo cáo nội bộ và đã được cụ thể hóa tại Quyết định số 136 nên Hội đồng xét xử xác định văn bản số 113 không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét tính hợp pháp của quyết định số 136/QĐ-HQHN ngày 05/3/2015 của Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội V/v giải quyết khiếu nại (gọi tắt là Quyết định 136), Hội đồng xét xử thấy:

*** Về thẩm quyền và thủ tục ban hành quyết định:**

Theo quy định tại khoản 1 điều 20 Luật Khiếu nại thì Giám đốc Sở và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của cán bộ, công chức do mình quản lý trực tiếp nên Quyết định 136 do Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội ký ban hành là đúng thẩm quyền.

Trên cơ sở đơn khiếu nại số 25 ngày 19/01/2015 của Công ty TNHH PN và văn bản số 1279 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan TP Hà Nội đã giao Chi cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện kiểm tra lại đối với Công ty PN theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ngày 13/8/2014, Chi cục Kiểm tra sau thông quan đã ra quyết định số 11 với nội dung: Kiểm tra hồ sơ hải quan, tài liệu, số liệu liên quan và kiểm tra nguồn gốc gỗ đưa vào sản xuất liên quan đến hàng hóa xuất khẩu thuộc tờ khai số 11571

và tờ khai số 547 mở tại Chi cục HQBHN. Theo đó, Chi cục kiểm tra sau thông quan đã triển khai đối thoại, xác minh. Ngày 28/8/2014 đoàn kiểm tra đã có Bản kết luận về việc kiểm tra sau thông quan. Trên cơ sở Bản kết luận sau thông quan, ngày 14/01/2015 Cục Hải quan TP Hà Nội ra văn bản số 113 về việc báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 1279 của Bộ Tài chính. Sau khi thực hiện xong các thủ tục nêu trên, ngày 05/3/2015 Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội ban hành quyết định 136 là đúng trình tự, thủ tục được quy định từ điều 27 đến 31 Luật Khiếu nại.

*** Về nội dung quyết định:**

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Để có số lượng gỗ xuất khẩu ra nước ngoài thuộc 2 tờ khai hải quan số 11571 ngày 25/12/2012 và số 547 ngày 16/1/2013, Công ty PN đã ký hợp đồng mua gỗ nhập khẩu của Công ty Đăng Hường và Công Ty Lâm Bình Phát có kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng. Nội dung trong hợp đồng thể hiện rõ Công ty PN mua gỗ Pomu xẻ hộp và gỗ Pomu tròn có nguồn gốc là gỗ nhập khẩu từ Lào. Hàng hóa đã được Hạt Kiểm lâm số 1 kiểm tra, xác nhận là gỗ nhập khẩu hợp pháp đồng thời cho phép Công ty PN nhập xưởng chế biến và tiêu thụ (thể hiện tại các Biên bản kiểm tra lâm sản số 5080 ngày 01/11/2012 và số 5064 ngày 19/12/2012). Tại Bản kết luận của Chi cục Kiểm tra sau thông quan và Văn bản số 113 ngày 14/1/2015 của Cục Hải quan TP HN cũng đã xác nhận Công ty PN có đủ chứng từ chứng minh nguồn gốc gỗ do các Công ty khác nhập khẩu về Việt Nam và hồ sơ mua bán đối với nguyên liệu gỗ này. Như vậy, số gỗ mà Công ty PN mua về sản xuất là đã đảm bảo tính pháp lý và được xác định là gỗ nhập khẩu hợp pháp.

Về số gỗ xuất khẩu: Công ty PN làm thủ tục hải quan tại Chi cục HQBHN để xuất khẩu sang Đài Loan một lượng gỗ nguyên trạng và một lượng gỗ đò qua sản xuất. Tại 2 tờ khai số 11571 ngày 25/12/2012 và số 547 ngày 16/1/2013, Công ty đã khai rõ về nguồn gốc lâm sản là: Toàn bộ khối lượng gỗ Pomu xẻ, tròn có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào. Trên cơ sở nội dung tờ khai, Chi cục HQBHN đã kiểm tra toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu đồng thời tiến hành kiểm tra thực tế hàng hoá và đã xác nhận lô hàng xuất của Công ty có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào. Tại phần ghi kết quả kiểm tra của Hải quan trên hai tờ khai có nội dung như sau: **“Hàng xuất: Gỗ pomu xuất xứ nguồn gốc theo xác nhận của cơ quan kiểm lâm xác nhận gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào...; Kiểm tra toàn bộ hàng xuất đúng khai báo”**.

Như vậy, sau khi kiểm tra hồ sơ hải quan cũng như kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, Chi cục HQBHN là cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu đã xác nhận toàn bộ 2 lô hàng xuất của Công ty PN đúng như khai báo là gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào và đã cho thông quan mà không yêu cầu Công ty phải bổ sung thêm bất cứ một thứ giấy tờ gì nên có đủ căn cứ để xác định 2 lô hàng gỗ xuất khẩu của Công ty PN thuộc 2 tờ khai hải quan nêu trên được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu.

Tại khoản 5 điều 113 Thông tư 194/2010 của Bộ Tài chính quy định: Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài thì không phải nộp thuế xuất khẩu. Tại khoản 3 điều 2 thông tư 193/2012/BTC quy định: Trường hợp hàng hóa có đủ điều kiện xác định là được sản xuất, chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thì không phải nộp thuế xuất khẩu. Tại văn bản số

1279 ngày 24/1/2014 của Bộ Tài chính cũng có nội dung: Giao Cục Hải quan TP Hà Nội kiểm tra sau thông quan xác minh làm rõ lại sự việc... Nếu kết quả kiểm tra xác định hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu. Đồng thời, Công ty có cam kết bằng văn bản về việc hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu phù hợp chủng loại gỗ trước đây nhập khẩu thì thực hiện không thu thuế xuất khẩu.

Căn cứ các văn bản đã viện dẫn nêu trên thì 2 lô hàng gỗ xuất khẩu của Công ty PN tại 2 tờ khai số 11571 ngày 25/12/2012 và số 547 ngày 16/1/2013 thuộc trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu.

Về ý kiến của đại diện Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội cho rằng các lô hàng gỗ của Công ty PN chưa đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế xuất khẩu với lý do Bảng kê lâm sản không có xác nhận nguồn gốc gỗ xuất ra của Hạt kiểm lâm sở tại, Hội đồng xét xử thấy:

Theo quy định của Luật Hải quan thì Công chức Hải quan có nhiệm vụ phải kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa (điểm b khoản 2 điều 16); Phải hướng dẫn người khai hải quan và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; Có nhiệm vụ xác nhận bằng văn bản khi yêu cầu người khai hải quan xuất trình, bổ sung hồ sơ; Phải yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan đến hàng hóa phục vụ việc thu thuế theo quy định của pháp luật (khoản 2,5 điều 27).

Như vậy, khi doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu các mặt hàng gỗ, pháp luật quy định cho công chức hải quan phải có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ hải quan, phải yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan đến hàng hóa để xác định việc thu thuế. Trong trường hợp này, nếu Bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm về nguồn gốc gỗ xuất ra là điều kiện để xem xét cho công ty PN không phải nộp thuế xuất khẩu thì Chi cục HQBHN phải có văn bản yêu cầu doanh nghiệp cung cấp bổ sung nhưng trong suốt quá trình từ khi mở tờ khai hải quan đến khi thông quan hàng hóa, Công ty PN không nhận được bất cứ văn bản nào của Chi cục HQBHN yêu cầu xuất công ty xuất trình hay bổ sung thêm chứng từ vào hồ sơ, trong khi Cơ quan hải quan đó kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và đó xác nhận là **gỗ có nguồn gốc nhập khẩu từ Lào** nhưng vẫn buộc công ty phải chịu thuế xuất khẩu cho lô hàng là không đúng quy định của pháp luật.

Do pháp luật quy định chức năng của cơ quan Hải quan là tổ chức thực hiện về thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu; Nhiệm vụ của Công chức hải quan là phải hướng dẫn người khai hải quan và tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình nên khi làm thủ tục hải quan, Bảng kê lâm sản của Công ty PN không có xác nhận của Hạt Kiểm lâm sở tại không phải do lỗi của doanh nghiệp xuất khẩu mà vấn đề này thuộc trách nhiệm của Chi cục HQBHN. Hơn nữa, quy định về Bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp đã có vi phạm về kinh doanh lâm sản. Đối với các doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của nhà nước thì chỉ cần có Bảng kê lâm sản (nội dung này được quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 Thông tư 01/BNN&PTNN). Tại Biên bản làm việc ngày 25/3/2016, Hạt Kiểm lâm số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm Hà Nội đó xác nhận: Từ trước tới nay, Công ty TNHH PN chưa

bị xử lý vi phạm hành chính trong kinh doanh, chế biến lâm sản. Vì vậy, không áp dụng quy định tại b khoản 2 điều 17 Thông tư 01 đối với Công ty PN.

Tại phiên tòa, đại diện Cục trưởng cục Hải quan TP Hà Nội có ý kiến cho rằng phải áp dụng quy định về hồ sơ lâm sản là bảng kê có xác nhận của cơ quan kiểm lâm vì công ty không gửi báo cáo định kỳ đến Hạt kiểm lâm số 1 nên Hạt kiểm lâm chưa đánh giá phân loại doanh nghiệp theo điểm a khoản 4 điều 26 Thông tư 01. Ý kiến này của đại diện Cục trưởng cục Hải quan TP Hà Nội là không phù hợp, bởi lẽ việc gửi báo cáo định kỳ về tình hình xuất, nhập, kinh doanh lâm sản của công ty chỉ là thủ tục quản lý hành chính, không liên quan đến việc xác định thuế xuất khẩu của 2 lô hàng. Hơn nữa, tại công văn số 1279 của Bộ Tài chính cũng có nội dung chỉ đạo: Nếu doanh nghiệp có vi phạm về thủ tục hành chính thì xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

Từ những phân tích và dẫn chiếu các quy định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy Quyết định 136 ngày 05/3/2015 của Cục trưởng Cục Hải quan TP Hà Nội có nội dung: Giữ nguyên nội dung công văn số 113 ngày 14/01/2015 của Cục hải quan thành phố Hà Nội: “Theo quy định tại thông tư số 01 ngày 04/1/2012 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản, hồ sơ thuộc 02 tờ khai xuất khẩu số 11571/XKD/T01E ngày 25/12/2012 và số 547/XKD/T01E ngày 16/01/2013 mở tại Chi cục HQBHN của Công ty chưa đủ điều kiện để xem xét hoàn thuế xuất khẩu” là không phù hợp với quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của Công ty PN đề nghị hủy quyết định 136 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PN.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PN được Hội đồng xét xử chấp nhận nên theo quy định của pháp luật, Công ty PN không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 27; Khoản 1 điều 28; Điểm c khoản 1 điều 30; Điểm b khoản 2 điều 163; Điều 164; Điều 174; Điều 176 Luật Tổ tụng Hành chính; Điểm b, khoản 2 điều 16; Khoản 1 điều 19; Khoản 2, khoản 5 điều 27 Luật Hải quan; Điểm a khoản 3 điều 2 Thông tư 193/TT-BTC ngày 15/11/2012; Khoản 5 điều 113 Thông tư 194/TT- BTC ngày 06/12/2010, Khoản 5 điều 112 Thông tư 128/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính; Điểm a khoản 2 điều 17 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Khoản 1 điều 31, khoản 1 điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PN đề nghị hủy Quyết định số 136/QĐ-HQHN ngày 05/3/2015 của Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hà Nội.

2/ Hủy Quyết định số 136/QĐ-HQHN ngày 05/3/2015 của Cục trưởng CHQTPHN về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH PN.

3/ Buộc Cục trưởng CHQTPHN và Chi cục HQBHN phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

4/ Về án phí:

- Cục trưởng CHQTPHN phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.
- Hoàn trả Công ty TNHH PN 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 04506 ngày 14/4/2015 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2016.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng